

BỘ TÀI CHÍNH-ỦY BAN
THỂ DỤC THỂ THAO
Số: 103/2004/TTLT-BTC-
UBTDTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 5 tháng 11 năm 2004

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 6/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Để phù hợp với tình hình thực tế về chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao; Liên tịch Bộ Tài chính - Ủy ban Thể dục Thể thao hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1.1. Đối tượng:

Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc đội tuyển các cấp.

1.2. Phạm vi:

- Đội tuyển quốc gia.
- Đội tuyển trẻ quốc gia.
- Đội tuyển ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là đội tuyển tỉnh, ngành).
- Đội tuyển trẻ ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là đội tuyển trẻ tỉnh, ngành).
- Đội tuyển năng khiếu các cấp
- Đội tuyển cấp quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

- 1.3. Thời gian áp dụng: Trong thời gian tập trung tập luyện và thời gian tập trung thi đấu ở trong nước theo quyết định của cấp có thẩm quyền.
2. Nguồn kinh phí chi trả cho chế độ quy định tại Thông tư này được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước về phân cấp ngân sách nhà nước.
3. Nhà nước khuyến khích các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, các đơn vị quản lý vận động viên, huấn luyện viên khai thác các nguồn thu hợp pháp khác để bổ sung thêm chế độ dinh dưỡng cho vận động viên, huấn luyện viên.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Chế độ dinh dưỡng (gồm tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng) được tính bằng tiền cho một ngày tập trung tập luyện, thi đấu của một vận động viên, huấn luyện viên. Mức quy định cụ thể như sau:

1.1. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung tập luyện (đồng/người/ngày):

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng
1	Đội tuyển quốc gia	60.000
2	Đội tuyển trẻ quốc gia	45.000
3	Đội tuyển tỉnh, ngành	45.000
4	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	35.000
5	Đội tuyển năng khiếu các cấp	25.000

1.2. Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên, huấn luyện viên trong thời gian tập trung thi đấu (đồng/người/ngày):

STT	Vận động viên, huấn luyện viên theo cấp đội tuyển	Mức tiền ăn và tiền thuốc bồi dưỡng
1	Đội tuyển trẻ quốc gia	60.000
2	Đội tuyển tỉnh, ngành	60.000
3	Đội tuyển trẻ tỉnh, ngành	45.000